

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Thê;

Ông Văn Văn Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký TAND huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

** Tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu, gồm: Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vừ A H; sinh năm: 1994, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Sẻnh Sảng A, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A Lý (đã chết); con bà: Vàng Thị M, sinh năm 1978; Vợ: Sùng Thị C, sinh năm 1990; con: bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, đã có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

2. Họ và tên: Vừ A H1; sinh năm: 1995, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Sẻnh Sang A, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A D, sinh năm 1980; Con bà: Sùng Thị D1, sinh năm 1982; Vợ: Vàng Thị Đ, sinh năm 1998; con: bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, đã có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ: Ông Vàng A S, sinh năm 1976. Địa chỉ: bản C, xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)*

** Người bào chữa cho các bị cáo tại điểm cầu thành phần là Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L: Ông Nguyễn Công H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vừ A H và Vừ A H1 là những người nghiện chất ma túy, sinh sống cùng bản với nhau tại Sênh Sang A, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vào khoảng 15 giờ ngày, 12/4/2024, H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61D1-464.26 (*H1 mượn của ông Vàng A S - bố vợ của H1*) sang nhà H rủ H đi đến xã M, huyện P để làm thuê, Hòa đồng ý. Cả hai đi đến tối, tầm hơn 20 giờ cùng ngày thì chờ nhau về do cả hai không tìm được việc làm thuê. Khi đi đến bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu thì H1 và H gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, cũng không rõ địa chỉ. Thấy người đàn ông nhìn giống người bán ma túy, H bảo H1: Có tiền không, mua một ít ma túy để sử dụng. H1 nói có 60.000 đồng, sau đó H1 xuống xe đến gặp người đàn ông trên và mua 01 gói Heroine trị giá 60.000 đồng được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Sau khi mua được H3, H1 quay lại gặp H và bảo đã mua được ma túy rồi và cùng H đi về nhà. Trên đường đi về nhà, vào lúc 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đi đến bản X, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu, thì Vừ A H4, Vừ A H1 bị Đoàn Biên phòng D2, huyện P phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ của H1 và H4 là 01 gói Heroine và 01 xe mô tô biển kiểm soát 61D1- 464.26.

Tại bản Kết luận giám định số 427 ngày 14/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: số chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng là: 0,19 gam; 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ 0,19 gam Heroine thu giữ của Vừ A, Vừ A H1 đều đã được lấy gửi đi giám định chất ma túy và không hoàn lại mẫu vật.

Cáo trạng số: 52/CT-VKSPT ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Vũ A H4 và Vũ A H1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ A H4 và Vũ A H1 đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo H4 và H1. Xử phạt bị cáo Vũ A H4 mức án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 7 tháng tù, bị cáo Vũ A H1 mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; đề nghị xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong đã mở. Trả lại cho ông Vàng A S, sinh năm 1976. Địa chỉ: bản C, xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61D1-464.26 kèm theo 01 đăng ký xe mang tên Trần Thị L.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo và cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng như án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp lại như sau: Đối với quan điểm của người bào chữa về việc cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, kiểm sát viên không nhất trí với lý do căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi và khối lượng Heroine thu giữ của các bị cáo, cho nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ A H4 và Vũ A H1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và không có ý kiến khiếu nại về cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án, cũng như không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản

thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho các bị cáo Vũ A H4 và Vũ A H1 đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện: Vào hồi 20 giờ 45 phút ngày 12/4/2024, tại bản X, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu, Vũ A H4 và Vũ A H1 đang cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,19 gam, mục đích tàng trữ để sử dụng thì bị Đoàn Biên phòng D2, huyện P, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò gần ngang nhau, Vũ A H4 là người khởi xướng, Vũ A H1 là người thực hành tích cực, trực tiếp đi mua Heroine, cả 2 cùng thông nhất về hành vi và đồng thuận ý chí thực hiện, nhằm đạt mục đích đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Vũ A H4 và Vũ A H1 đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Vũ A H4 và Vũ A H1 có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H4 không biết chữ, bị cáo H1 trình độ văn hóa mới chỉ 01/12, các bị cáo lại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế gia đình rất khó khăn, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong đã mở. Xét thấy, đây là những đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy. Trả lại cho ông Vàng A S là bố vợ của Vừ A H1 và cũng là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61D1-464.26 mà bị cáo H1 đã tự ý lấy đi để sử dụng làm phương tiện đi mua Heroine mà ông S không biết, kèm theo 01 đăng ký xe máy mang tên Trần Thị L.

Quan điểm của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và cũng trùng với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận; ngoài ra người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc trên cơ sở mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

7. Các nội dung khác trong vụ án: Về nguồn gốc ma túy, Vừ A và Vừ A H1 khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Vì vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với ông Vàng A S, sinh năm 1976. Địa chỉ: bản C, xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu, là bố vợ bị cáo H1 cũng là chủ sở hữu chiếc xe mang biển kiểm soát 61D1-464.26, qua các lời khai tại cơ quan điều tra và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa trình bày là do ông S không biết việc bị cáo H1 lấy xe của ông để đi mua ma

túy sử dụng và chiếc xe là tài sản riêng của ông, nên ông có ý kiến muốn được xin lại chiếc xe máy trên để về sử dụng, ý kiến của ông S cũng trùng với ý kiến của bị cáo H1 tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, ông Vàng A S không cùng phạm tội trong vụ án này, và việc Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là ông Vàng A S là có căn cứ.

8. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo đều có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lại thuộc hộ nghèo. Vì vậy, áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo Vừ A H4 và Vừ A H1; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Vừ A H4 và Vừ A H1 đồng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt cả 2 bị cáo Vừ A H4 và Vừ A H1 mức án 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2024. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong đã mở. Trả lại cho ông Vàng A S, có địa chỉ tại: bản C, xã T, huyện P, tỉnh Lai Châu 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61D1-464.26 và 01 đăng ký xe mang tên Vàng A S.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 01/8/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ (CQCSĐT và THAHS);
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ